

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **09/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-6-2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Nhân

2. Bà Lê Thị Bích Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Đội 5, thôn Vạn An 2, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn C, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Đội 9, thôn Vạn An 1, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Nguyễn Thị Yến N vắng mặt và có xét xử vắng mặt. Anh Đỗ Tuấn C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2017, chị Nguyễn Thị Yến N kết hôn với anh Đỗ Tuấn C và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/6/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và sinh 01 con chung tên Đỗ Quỳnh N1, sinh ngày 27/6/2017. Sau khi sinh được 01 con chung chị N và anh C phát sinh mâu thuẫn, anh C không lo làm ăn kiếm tiền nuôi con, mà ham chơi cờ bạc, nhiều lần chị N khuyên nhủ nhưng anh C không thay đổi mà còn tiếp tục chơi bởi nhiều hơn, thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến vợ và con. Chị N và anh C đã ly thân từ năm 2017 mãi cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị N nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh C ngày càng mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được, vợ chồng không còn hạnh phúc. Đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Tuấn C.

Về con chung: Giữa chị N và anh C có 01 con chung cháu Đỗ Quỳnh N1, sinh ngày 27/6/2017. Hiện nay cháu N1 đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến N trình bày đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Đỗ Tuấn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

**Tại biên bản xác minh ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T về điều kiện sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị N và anh C:*

Đại diện Hội Liên Hiệp phụ nữ xã N, huyện T cho biết Hội phụ nữ xã không biết được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Tuấn C, vì Hội Liên Hiệp phụ nữ xã không nghe chị N và anh C báo với Hội Liên Hiệp phụ nữ xã về mâu thuẫn hay có đơn thư nhờ Hội Liên Hiệp phụ nữ xã can thiệp. Để bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em, tiếp tục giao cháu Đỗ Quỳnh N1 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với anh Đỗ Tuấn C; về con chung: Khi ly hôn giao con chung cháu Đỗ Quỳnh N1, sinh ngày 27/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Yến N chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Đỗ Tuấn C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Tuấn C, khi ly hôn yêu cầu giải quyết cho chị được nuôi 01 con chung; về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày không có. Bị đơn anh Đỗ Tuấn C có nơi cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có căn cứ xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Yến N vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Đỗ Tuấn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Tuấn C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, có đăng ký kết hôn và được UBND xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/6/2017 nên hôn nhân giữa chị N và anh C là hợp pháp.

Theo chị N trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C chơi bời, cờ bạc, không lo làm ăn để nuôi vợ, con. Chị đã động viên nhiều lần, khuyên nhủ, nhưng anh C không thay đổi mà còn tiếp tục chơi bời nhiều hơn, thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến vợ, con. Chị N và anh C đã ly thân từ năm 2017 mãi cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, Chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Tuấn C.

Về phía bị đơn anh Đỗ Tuấn C sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã tổng đạt hợp lệ và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Tuấn C

nhưng anh C không có văn bản và cũng không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến N. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến N.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung, cháu Đỗ Quỳnh N1, sinh ngày 27/6/2017. Chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N1 từ khi sinh ra mãi cho đến nay. Do vậy, khi ly hôn cần giao cháu Đỗ Quỳnh N1 cho chị N để chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đảm bảo quyền lợi cho cháu N1. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì anh Đỗ Tuấn C không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266 Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Yến N về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến N được ly hôn anh Đỗ Tuấn C.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Quỳnh N1, sinh ngày 27/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Yến N được chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đỗ Tuấn C không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Tuấn C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi

ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến N trình bày không có, anh Đỗ Tuấn C không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002002 ngày 20-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Na Na